

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/6/2018

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lu Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Lê Thanh X, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thanh X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành L sống chung năm 1991, đến ngày 18/3/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường PK, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về kinh tế, ông L đi nhậu về có lời lẽ xúc phạm bà, đánh đập bà, dùng dao đe dọa bà. Bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Bà và ông L đã ly thân khoảng 04 tháng nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu xin được ly hôn.

Quá trình chung sống, bà và ông L có hai con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 04/8/1991 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/02/2002. Khi ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi cháu K, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu K, cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà X khai tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà X về thời gian và điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, ông có đánh bà X một lần; ông không đồng ý việc bà X đi suốt không ở nhà nên ông có đi nhậu, do tính tình nóng nảy nên ông có lớn tiếng với bà X. Ông vẫn còn thương vợ, muốn con có đầy đủ cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống, ông và bà X có hai con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 04/8/1991 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/02/2002. Nếu có ly hôn, ông đồng ý để bà X trực tiếp nuôi cháu K, ông không cấp dưỡng, cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L khai tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Lê Thanh X và ông Nguyễn Thành L kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường PK, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ngày 18/3/2002. Hôn nhân do tự nguyện. Bà X cho rằng sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà xin được ly hôn.

Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà X:

Bà X và ông L kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường PK, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ngày 18/3/2002. Hôn nhân do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình hôn nhân, bà X cho rằng bà và ông L bất đồng về kinh tế, ông L đi nhậu về có lời lẽ xúc phạm bà, đánh đập bà, dùng dao đe dọa bà, hiện bà không còn tình cảm với ông L nên kiên quyết xin ly hôn. Ông L thừa nhận có đánh đập bà X một lần, ông không đồng ý việc bà X đi suốt không ở nhà nên ông có đi nhậu, do tính tình nóng nảy nên ông có lớn tiếng với bà X. Ông bà cũng đã ly thân khoảng 04 tháng nay.

Đồng thời, theo biên bản xác minh ngày 23/3/2018 thì giữa bà X và ông L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L ghen tuông, hai vợ chồng hay cự cãi.

Ngoài ra, năm 2017, bà X nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông L tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà X rút đơn khởi kiện để cho ông L thêm cơ hội hàn gắn gia đình. Tuy nhiên, đến ngày 15/3/2018, bà X tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông L tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Hiện tại, bà X đã không còn tình cảm với ông L và ông L không hàn gắn được cuộc sống gia đình.

Như vậy, mâu thuẫn giữa bà X và ông L là có thật, mâu thuẫn đã phát sinh từ năm 2014 nhưng cho đến nay cả hai không tìm cách tháo gỡ được. Do đó, bà X và ông L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà X và ông L có hai con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 04/8/1991 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/02/2002. Bà X và ông L đều thống nhất ý kiến là bà X sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, ông L không cấp dưỡng. Xét ý kiến này của bà X và ông L phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cháu N đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà X và ông L khai tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà X phải nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thanh X, cụ thể tuyên:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thanh X được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Bà Lê Thanh X là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/02/2002. Ghi nhận việc bà Lê Thanh X không yêu cầu ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh K. Cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 04/8/1991 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Thành L được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Lê Thanh X phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015515 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án bà Lê Thanh X được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND P.PK, TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ

Trần Văn Hưng

Nguyễn Xuân Triều

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ

Nguyễn Thị Mai Rý

Nguyễn Xuân Triều